

Châu Thành, ngày 24 tháng 12 năm 2024

Số: 276/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG N (A).

Địa chỉ: Số B L, Phường T, Quận B, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng N

Người đại diện cho Ngân hàng N: Ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo – PC, ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Địa chỉ: Khóm E, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985.

2/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền phải trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn T1 với bà Lê Thị T2 tự nguyện trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C số tiền vay vốn gốc còn nợ là 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính lãi tới ngày 16/12/2024 là 15.129.023đồng (Mười lăm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai

mười ba đồng). Tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 135.129.023 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai mươi ba đồng).

Trường hợp nếu ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2 không thanh toán hết số tiền vay vốn và tiền lãi còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CV 390320, sổ CS07664, cấp ngày 27/5/2020 do Sở T3; Diện tích 2.932m² thửa 50 tờ bản đồ 21 Loại đất chuyên trồng lúa nước đất tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

“Kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 ông T1 và bà T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Về thời gian trả: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện C do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2 tự nguyện nộp số tiền án phí là 3.378.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C không phải chịu án phí và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C đã nộp là 3.366.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009516 ngày 22 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên

